

Mã số khách hàng tại Vietcombank (CIF):

**Kính gửi: Ngân hàng Thương mại Cổ phần Ngoại
thương Việt Nam (Ngân hàng)**

Đề nghị Ngân hàng phát hành cho Tôi Thẻ tín dụng quốc tế (TDQT) Đồng Thương Hiệu theo các thông tin sau:

1 THÔNG TIN THẺ YÊU CẦU PHÁT HÀNH

Đối tác phát hành thẻ:

- Viettravel Diamond Plaza
 Khác

Hình thức bảo đảm phát hành thẻ:

- Không có bảo đảm
 Có bảo đảm một phần
 Có bảo đảm toàn bộ

Hạn mức tín dụng đề nghị:

2 THÔNG TIN CÁ NHÂN

Họ và tên (như trên CMND hoặc Hộ chiếu):

Tên in trên thẻ (chữ in, tối đa 20 ký tự, gồm cả ký tự trống):

--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--

Giới tính: Nam Nữ

Ngày sinh: (ddmmyyyy)

Quốc tịch:

Số CMND hoặc Hộ chiếu:

Ngày cấp: Nơi cấp:

Địa chỉ đăng ký hộ khẩu thường trú:

Tỉnh/ Thành phố Quốc gia

Địa chỉ nơi ở hiện tại (nếu khác với địa chỉ đăng ký hộ khẩu thường trú):

Tỉnh/ Thành phố Quốc gia

Thời gian ở địa chỉ hiện tại: năm tháng

Điện thoại di động:

Điện thoại nơi ở hiện tại:

Hòm thư điện tử:

Trình độ học vấn:

- Trên đại học Đại học
 Cao đẳng (hoặc tương đương)
 Trung cấp (hoặc tương đương) Khác

Hình thức sở hữu nhà ở:

- Nhà riêng Nhà đi thuê
 Ở chung nhà bố mẹ (trừ TH bố mẹ cũng đi thuê nhà)

Mã số hội viên (nếu có):

Hạng thẻ hội viên (nếu có):

- Nhà mua trả góp Khác

Tình trạng hôn nhân:

- Độc thân Đã có gia đình
 Ly dị Góa
 Ly thân Khác

Số lượng người phụ thuộc: người

Thời hạn còn lại ở Việt Nam (đối với người không cư trú):
..... năm tháng

Họ và tên Mẹ đẻ:

(sử dụng trong trường hợp cần xác nhận thông tin khẩn cấp)

3 THÔNG TIN NGHỀ NGHIỆP

Tình trạng việc làm:

- Toàn thời gian Bán thời gian
 Tự kinh doanh Hữu trí
 Sinh viên Nội trợ
 Khác (xin ghi rõ):

Tên đơn vị hiện đang công tác:

Nghề nghiệp: Chức vụ:

Địa chỉ đơn vị công tác:

Điện thoại nơi công tác:

Số máy lẻ:

Hình thức hợp đồng lao động:

- Trên 3 năm hoặc không thời hạn
 Từ 1 – 3 năm
 Từ 6 tháng – dưới 1 năm
 Dưới 6 tháng hoặc không có hợp đồng
 Tại DN do người vay sở hữu hoặc của gia đình người vay

Thời gian làm việc trong lĩnh vực chuyên môn hiện tại: năm

Loại hình đơn vị công tác:

- Cơ quan Đảng, cơ quan nhà nước (các Bộ/ ngành...)
 Tổ chức chính trị - xã hội, tổ chức xã hội - nghề nghiệp
 Đơn vị vũ trang nhân dân
 Đơn vị sự nghiệp công lập, cơ sở kinh doanh trực thuộc Cơ quan Đảng, cơ quan Nhà nước
 Tập đoàn kinh tế nhà nước, Tổng công ty 91, Tổng công ty nhà nước đặc biệt
 Doanh nghiệp nhà nước hoặc nhà nước nắm cổ phần chi phối
 Cơ quan thuộc lĩnh vực tài chính
 Doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài (Quốc gia của Đơn vị đầu tư:))

- Tập đoàn, Tổng công ty thuộc khu vực tư nhân, Đơn vị sự nghiệp ngoài công lập
- Công ty TNHH tư nhân, doanh nghiệp cổ phần, công ty hợp danh
- DN Tư nhân
- Hộ kinh doanh cá thể, tiểu thương và cá nhân khác
- Các tổ chức/ cơ quan hành chính nước ngoài tại Việt Nam (ĐSQ, Tổ chức NGO, VPĐD)

Lĩnh vực nghề nghiệp:

- Nông-lâm-thủy sản
- Công nghiệp
- Xây dựng
- Tài chính, Ngân hàng, Bảo hiểm
- Bất động sản
- Thương mại, Dịch vụ
- Giáo dục
- Y tế
- An ninh, Quốc phòng
- Đoàn thể, Hành chính
- Văn hóa, Nghệ thuật
- Viễn thông, truyền thông
- Truyền thông, báo chí
- Khác (xin ghi rõ):

Hình thức thanh toán lương:

- Tiền mặt
- Qua tài khoản NH khác (tên NH:))
- Qua tài khoản VCB Khác

Thu nhập bình quân của 3 tháng gần nhất (VNĐ):

- Lương cơ bản: VNĐ/ tháng
- Phụ cấp, Tiền thưởng, Thu nhập khác (chứng minh được): VNĐ/ tháng
- Tổng cộng: VNĐ/ tháng

4 HÌNH THỨC NHẬN SAO KÊ VÀ THÔNG TIN CỦA NGÂN HÀNG

- Bằng đường bưu điện, theo địa chỉ:
 - Địa chỉ nơi ở hiện tại Địa chỉ cơ quan
 - Địa chỉ đăng ký hộ khẩu thường trú
 - Địa chỉ khác (xin ghi rõ):
- Bằng thư điện tử

(*) Ghi chú: Khách hàng có thể lựa chọn cả hai hình thức trên

5 THANH TOÁN SAO KÊ

Phương thức thanh toán:

- Khách hàng chủ động thanh toán (Tiền mặt, chuyển khoản, iB@nking)
- Ngân hàng chủ động ghi nợ tài khoản:
 - Theo ngày Theo tháng

Số tiền thanh toán:

- Thanh toán số tiền tối thiểu

- Thanh toán toàn bộ số dư sao kê
- Số tài khoản tiền gửi thanh toán tại Vietcombank

--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--

6 THÔNG TIN THAM CHIẾU (sử dụng trong trường hợp không liên lạc được với khách hàng)

Họ tên người liên lạc:

Quan hệ với chủ thẻ:

Địa chỉ liên hệ:

Điện thoại liên hệ:

7 THÔNG TIN TÀI CHÍNH

Các thẻ tín dụng đang sử dụng:

Ngân hàng phát hành	Loại thẻ	Hạn mức tín dụng
1
2

1

2

Vay cá nhân (mua nhà, mua xe...) tại các tổ chức tín dụng (TCTD):

Tên TCTD	Hình thức vay	Thời hạn vay (tháng)	Số dư nợ hiện tại
1
2

1

2

8 THÔNG TIN KHÁC

Bạn biết đến thẻ tín dụng của Ngân hàng Thương mại Cổ phần Ngoại Thương Việt Nam từ đâu?

- Chi nhánh Ngân hàng Truyền hình
- Báo chí, tạp chí Internet
- Bạn bè và người thân Quảng cáo ngoài trời
- Khác (xin ghi rõ)

9 XÁC NHẬN CỦA KHÁCH HÀNG

- Tôi xác nhận các thông tin trên đây là đúng sự thật và hoàn toàn chịu trách nhiệm về các thông tin đã cung cấp.

- Tôi xác nhận đã được Ngân hàng thông báo về Biểu phí phát hành và sử dụng Thẻ TDQT Đồng Thương Hiệu khi phát hành Thẻ.

- Tôi đồng ý nhận thông tin quảng cáo về tất cả các sản phẩm, dịch vụ, chương trình hoạt động của Vietcombank bằng thư điện tử, tin nhắn hoặc qua các kênh khác

- Tôi đồng ý cho Ngân hàng được sử dụng và cung cấp các thông tin tín dụng của Tôi tại Ngân hàng cho các tổ chức cung cấp sản phẩm thông tin tín dụng theo quy định pháp luật.

- Tôi đã đọc, hiểu rõ, đồng ý và cam kết tuân thủ "Các

Điều khoản và Điều kiện phát hành và sử dụng Thẻ TDQT Đồng Thương Hiệu” đính kèm của Ngân hàng.
- Tôi cam kết kể từ thời điểm được Ngân hàng chấp thuận, các nội dung tại “Yêu cầu phát hành Thẻ TDQT Đồng Thương Hiệu” và “Các điều khoản và Điều kiện phát hành và sử dụng Thẻ TDQT Đồng Thương Hiệu” tạo thành thỏa thuận liên quan đến giao dịch phát hành và sử dụng Thẻ ký giữa tôi và Ngân hàng.

“Yêu cầu phát hành Thẻ TDQT Đồng Thương Hiệu” và “Các Điều khoản và Điều kiện phát hành và sử dụng Thẻ TDQT Đồng Thương Hiệu” đính kèm này được lập thành 01 (một) bản chính do Ngân hàng giữ. 01 (một) bản sao nội dung “Các Điều khoản và Điều kiện phát hành và sử dụng Thẻ TDQT Đồng Thương Hiệu” sẽ được giao cho khách hàng cùng Thẻ đã được phát hành.

Ngày _____ tháng _____ năm 20_____

Chủ thẻ (Ký và ghi rõ họ tên)

PHẦN DÀNH CHO NGÂN HÀNG

Ngân hàng chấp nhận phát hành Thẻ TDQT Đồng Thương Hiệu theo yêu cầu phát hành thẻ của khách hàng với các thông tin đã đăng ký như trên và căn cứ thông tin khách hàng được xác nhận bởi Đối tác phát hành Thẻ của NH

Hạng Hội viên của khách hàng tại Đối tác phát hành Thẻ: _____

Hạn mức tín dụng: _____

Hình thức bảo đảm phát hành thẻ:

- Không có bảo đảm
- Có bảo đảm một phần
- Có bảo đảm toàn bộ

Hiệu lực: _____

Xác nhận của Ngân hàng, ngày _____

Cán bộ phát hành

Phụ trách phòng

Giám đốc Chi nhánh

Điều 1: GIẢI THÍCH TỪ NGỮ

- 1.1. **“Ngân hàng” (NH)**: là Ngân hàng Thương mại Cổ phần Ngoại Thương Việt Nam (Vietcombank).
- 1.2. **“Ngân hàng nhà nước” (NHNN)**: là Ngân hàng Nhà nước Việt Nam
- 1.3. **“Tổ chức thẻ quốc tế” (TCTQT)**: là các công ty phát hành và thanh toán Thẻ quốc tế bao gồm Công ty thẻ Visa, Công ty thẻ MasterCard, Công ty thẻ American Express, Công ty thẻ JCB, Công ty thẻ UnionPay.
- 1.4. **“Đối tác phát hành Thẻ”**: là tổ chức hợp tác với NH trong việc phát hành thẻ TDQT Đồng Thương Hiệu.
- 1.5. **“Internet”**: là hệ thống thông tin toàn cầu có thể được truy nhập công cộng gồm các mạng máy tính được liên kết với nhau
- 1.6. **“Thẻ”**: là Thẻ TDQT Đồng Thương Hiệu do NH phát hành.
- 1.7. **“Chủ thẻ”**: là cá nhân được NH phát hành Thẻ để sử dụng. Chủ thẻ không được phát hành Thẻ phụ.
- 1.8. **“Ngân hàng đại lý” (NHDL)**: là Ngân hàng được Vietcombank cho phép thực hiện chấp nhận thanh toán Thẻ thông qua hợp đồng giữa Vietcombank và NHDL.
- 1.9. **“Tổ chức thanh toán thẻ” (TCTT)**: là các tổ chức được phép thực hiện việc thanh toán Thẻ thông qua đơn vị chấp nhận Thẻ và/hoặc điểm ứng tiền mặt và/hoặc ATM một cách hợp pháp.
- 1.10. **“Đơn vị chấp nhận thẻ” (ĐVCNT)**: là các đơn vị cung ứng hàng hóa, dịch vụ chấp nhận Thẻ làm phương tiện thanh toán theo hợp đồng đã ký với các TCTT.
- 1.11. **“Điểm ứng tiền mặt” (ĐÚTM)**: là các đơn vị, NHDL, TCTT, ATM mà ở đó Chủ thẻ có thể sử dụng Thẻ để được ứng tiền mặt. ĐÚTM được coi là một ĐVCNT đặc biệt.
- 1.12. **“Máy rút tiền tự động” (ATM – Automated Teller Machine)**: là máy giao dịch tự động, được coi như là một ĐÚTM, tại đó Chủ thẻ sử dụng Thẻ để rút tiền mặt và/hoặc thực hiện một số giao dịch khác.
- 1.13. **“Mã số cá nhân” (PIN)**: là mã số mật do NH ấn định cho mỗi Chủ thẻ, do Chủ thẻ bảo quản và sử dụng cho một số loại hình Giao dịch Thẻ theo quy định của NH.
- 1.14. **“Tài khoản Thẻ”**: là tài khoản thanh toán Thẻ của Chủ thẻ tại NH và do NH quản lý.
- 1.15. **“Giao dịch Thẻ”**: là giao dịch được thực hiện

bằng Thẻ tại ĐVCNT, ĐÚTM, ATM, trên Internet và/hoặc các kênh giao dịch khác theo quy định của NH.

- 1.16. **“Hóa đơn thanh toán”**: là chứng từ xác nhận Giao dịch Thẻ do Chủ thẻ thực hiện.
- 1.17. **“Hạn mức tín dụng”**: là hạn mức tín dụng tuần hoàn quy định số tiền tối đa mà Chủ thẻ được NH cho phép sử dụng trong một thời hạn nhất định.
- 1.18. **“Hạn mức sử dụng ngày”**: là số tiền, số lần tối đa mà Chủ thẻ được phép thanh toán các giao dịch mua sắm hàng hóa, dịch vụ và/hoặc rút tiền mặt bằng Thẻ trong một ngày.
- 1.19. **“Sao kê Thẻ”**: là bảng kê chi tiết các Giao dịch Thẻ, hoàn trả, trả nợ, lãi và phí phát sinh liên quan đến việc sử dụng Thẻ của Chủ thẻ trong một khoảng thời gian cố định do NH quy định.
- 1.20. **“Ngày sao kê”**: là ngày NH lập sao kê Thẻ của Chủ thẻ.
- 1.21. **“Số dư sao kê”**: là khoản tiền phải thanh toán của Chủ thẻ bao gồm giá trị các giao dịch, phí và lãi liên quan đến việc sử dụng Thẻ được liệt kê trong sao kê hàng tháng.
- 1.22. **“Trị giá thanh toán tối thiểu”**: là khoản tiền tối thiểu Chủ thẻ phải thanh toán cho NH trong mỗi kỳ sao kê.
- 1.23. **“Ngày đến hạn”**: là ngày cuối cùng của thời hạn quy định mà việc thanh toán của Chủ thẻ đối với số dư sao kê tại NH được coi là đúng hạn.
- 1.24. **“Tài sản bảo đảm”**: là tài sản thuộc quyền sở hữu hợp pháp của Chủ thẻ /bên thứ ba bảo đảm phát hành Thẻ mà NH chấp nhận để bảo đảm cho việc phát hành và sử dụng Thẻ.
- 1.25. **“Ngày”**: là ngày, tháng, năm tính theo dương lịch.
- 1.26. **“Ngày làm việc”**: là bất kỳ ngày nào trừ ngày thứ bảy, chủ nhật và ngày nghỉ lễ theo quy định của pháp luật Việt Nam và ngày mà các ngân hàng tại Việt Nam được phép hoặc bắt buộc phải đóng cửa theo quy định của các cơ quan nhà nước có thẩm quyền.

Điều 2: QUYỀN VÀ NGHĨA VỤ CỦA CHỦ THẺ

2.1 Quyền của Chủ thẻ.

- a. Sử dụng Thẻ để thanh toán hàng hoá và dịch vụ tại các ĐVCNT, trên Internet và/hoặc rút tiền mặt tại các ATM hoặc ĐÚTM trong và ngoài lãnh thổ

Việt Nam.

- b. Chủ thẻ có quyền yêu cầu cấp lại Thẻ, cấp lại PIN và các yêu cầu liên quan đến việc phát hành và sử dụng Thẻ theo quy định của NH.
- c. Khiếu nại về việc sử dụng Thẻ, đơn phưởng chấm dứt sử dụng Thẻ và yêu cầu đổi Thẻ, cấp Thẻ mới thay thế theo Điều 6 và Điều 7 tại bản “Các Điều khoản và Điều kiện phát hành và sử dụng Thẻ TDQT Đồng Thương Hiệu” này.
- d. Yêu cầu NH tự động ghi nợ tài khoản tiền gửi thanh toán của Chủ thẻ mở tại NH (tài khoản VND hoặc tài khoản ngoại tệ) theo đăng ký của Chủ thẻ để thanh toán số dư sao kê.
- e. Hàng tháng, Chủ thẻ có quyền được nhận sao kê của NH. Đối với tháng không phát sinh các Giao dịch Thẻ và/ hoặc các phí liên quan đến việc sử dụng Thẻ của Chủ thẻ, NH sẽ không gửi sao kê Thẻ cho Chủ thẻ trừ trường hợp Chủ thẻ yêu cầu và được NH chấp thuận.
- f. Được hưởng các ưu đãi dành cho Chủ thẻ do NH và/hoặc các đối tác của NH cung cấp theo từng thời kỳ

2.2 Nghĩa vụ của Chủ thẻ.

- a. Trực tiếp đến NH nhận Thẻ/PIN hoặc ủy quyền cho người khác đến nhận Thẻ/PIN. Giấy ủy quyền được lập bằng văn bản theo quy định của NH.
- b. Ký chữ ký mẫu vào ô chữ ký ở mặt sau Thẻ ngay sau khi nhận Thẻ. Mỗi lần sử dụng Thẻ để rút tiền mặt hoặc thanh toán tiền hàng hoá dịch vụ, Chủ thẻ phải ký trên hoá đơn thanh toán giống chữ ký này trừ những giao dịch thực hiện bằng đơn đặt hàng qua thư, điện thoại, Internet hoặc các loại hình khác được sự chấp thuận của NH mà không yêu cầu có chữ ký của Chủ thẻ.
- c. Không được chuyển nhượng Thẻ hoặc trao Thẻ cho người khác sử dụng.
- d. Thực hiện các biện pháp đảm bảo an toàn cho Thẻ và cam kết không tiết lộ PIN cho bất cứ ai. Chủ thẻ phải hoàn toàn chịu trách nhiệm về PIN của mình.
- e. Chịu hoàn toàn trách nhiệm thanh toán đối với toàn bộ các giao dịch có chữ ký và/hoặc sử dụng PIN (bao gồm cả các giao dịch NH không cấp phép) và các giao dịch khác nếu NH cung cấp được bằng chứng về việc Thẻ của Chủ thẻ đã thực hiện giao dịch mà không cần chữ ký của Chủ thẻ.
- f. Chịu hoàn toàn trách nhiệm và rủi ro (nếu có phát sinh) liên quan đến các giao dịch thực hiện qua

Internet bằng Thẻ của Chủ thẻ trừ trường hợp có lỗi của NH.

- g. Chủ thẻ có trách nhiệm thông báo ngay cho NH về các Giao dịch Thẻ mà Chủ thẻ không thực hiện.
- h. Khi ngừng việc sử dụng Thẻ để chi tiêu với các giao dịch mang tính chất định kỳ (ví dụ: hàng tháng, hàng quý,...), Chủ thẻ phải giữ được bằng chứng đã huỷ dịch vụ thanh toán định kỳ này.
- i. Khi Thẻ bị mất cắp, thất lạc hoặc PIN bị lộ, trước hết, Chủ thẻ phải báo ngay cho NH. Sau đó, Chủ thẻ phải liên hệ với NH và cung cấp bằng văn bản bao gồm tối thiểu những thông tin sau:
 - Tên Chủ thẻ.
 - Số Thẻ.
 - Ngày hiệu lực của thẻ.
 - Nơi mất Thẻ.
 - Thời gian phát hiện mất Thẻ.
 - Số chứng minh nhân dân hoặc hộ chiếu.
- j. Không sử dụng lại Thẻ đã thông báo mất, thất lạc và trả lại cho NH Thẻ bị mất, thất lạc khi tìm lại được.
- k. Thông báo ngay cho NH bằng văn bản những thay đổi về các thông tin đã đăng ký với NH.
 - l. Cung cấp đầy đủ và chính xác các thông tin cần thiết theo yêu cầu của NH và các tổ chức, cá nhân được phép khác theo quy định của pháp luật khi phát hành Thẻ và trong quá trình sử dụng Thẻ.
- m. Sử dụng Thẻ theo đúng quy định của NH, NHNN và TCTQT.
- n. Cam kết không thực hiện các Giao dịch Thẻ trái pháp luật của nước Cộng hoà xã hội chủ nghĩa Việt Nam, và/hoặc nước sở tại.
- o. Thanh toán đầy đủ, đúng hạn cho NH các giao dịch Thẻ, phí và lãi phát sinh theo quy định của NH về việc sử dụng Thẻ.
- p. Hàng tháng, NH gửi sao kê cho Chủ thẻ theo địa chỉ bưu điện và/hoặc địa chỉ thư điện tử mà Chủ thẻ đã đăng ký với NH. Trong trường hợp Chủ thẻ không nhận được sao kê, Chủ thẻ vẫn có trách nhiệm thanh toán đầy đủ, đúng hạn cho NH các khoản phải trả trong kỳ.
- q. Trừ trường hợp có thỏa thuận khác, hàng tháng, trong khoảng thời gian từ ngày sao kê đến ngày đến hạn thanh toán, NH sẽ thực hiện việc ghi nợ tự động tài khoản tiền gửi thanh toán được chỉ định số tiền tối đa để thanh toán số dư sao kê. Chủ thẻ phải đảm bảo tài khoản thanh toán này luôn đủ số dư cần thiết để NH ghi nợ trong khoảng thời gian nói trên. Nếu trong khoảng thời gian

- trên, số tiền trích từ tài khoản thanh toán của Chủ thẻ không đủ thanh toán số dư sao kê, Chủ thẻ có trách nhiệm liên hệ với NH để thanh toán phần nợ còn lại và phải chịu các phí, lãi phát sinh nếu có.
- r. Chịu trách nhiệm giải quyết các tranh chấp với ĐVCNT về các vấn đề liên quan đến Giao dịch Thẻ mà không trì hoãn việc thanh toán vào ngày đến hạn.
 - s. Chủ thẻ có trách nhiệm kiểm tra tính chính xác của nội dung ghi trên sao kê. Trong trường hợp có thắc mắc, Chủ thẻ phải thông báo cho NH bằng văn bản các thắc mắc của mình liên quan đến các giao dịch trong vòng **45 ngày** kể từ ngày phát sinh giao dịch. Nếu sau thời hạn đó, NH không nhận được các khiếu nại thì coi như Chủ thẻ đồng ý với tất cả các giao dịch Thẻ, lãi và phí phát sinh.
 - t. Thẻ được Chủ thẻ yêu cầu khóa tạm thời vẫn có thể sử dụng để chi tiêu và/hoặc rút tiền và Chủ thẻ vẫn phải chịu trách nhiệm thanh toán các giao dịch Thẻ, phí và lãi phát sinh nếu có.
 - u. Chịu trách nhiệm thanh toán các chi phí phát sinh đối với các hàng hóa/ dịch vụ do bên thứ ba cung cấp, nếu các hàng hóa/dịch vụ không thuộc gói ưu đãi do NH cung cấp.
 - v. Trực tiếp làm việc với các đối tác cung cấp ưu đãi/ công ty bảo hiểm được NH chỉ định cung cấp ưu đãi/ dịch vụ bảo hiểm cho Chủ thẻ để giải quyết các khiếu nại, yêu cầu bồi thường có liên quan.
 - w. Đăng ký dịch vụ SMS chủ động khi phát hành Thẻ để kịp thời quản lý các Giao dịch Thẻ của Chủ thẻ.
 - x. Chịu hoàn toàn trách nhiệm nếu không thông báo kịp thời cho NH khi Chủ thẻ không sử dụng Thẻ mà vẫn nhận được tin nhắn về các Giao dịch Thẻ.

Điều 3: QUYỀN VÀ NGHĨA VỤ CỦA NGÂN HÀNG

3.1 Quyền của Ngân hàng.

- a. Được miễn trách trong trường hợp hệ thống xử lý, hệ thống truyền tin bị lỗi... hoặc vì bất kỳ lý do ngoài khả năng kiểm soát của NH gây nên.
- b. Được miễn trách đối với bất kỳ sự phung phí nào tới danh dự, uy tín của Chủ thẻ trong vấn đề thu hồi lại Thẻ.
- c. Không chịu trách nhiệm về việc giao hàng, chất lượng và các rủi ro khác liên quan đến hàng hoá, dịch vụ được thanh toán bằng Thẻ. Được quyền ghi nợ tài khoản Thẻ giá trị các Giao dịch Thẻ cho dù hàng hoá, dịch vụ có được giao hoặc được thực hiện hay không.
- d. Yêu cầu Chủ thẻ thanh toán các Giao dịch Thẻ và các khoản lãi, phí liên quan trong kỳ chậm nhất vào ngày đến hạn.
- e. Được quyền yêu cầu Chủ thẻ cam kết và cung cấp các bằng chứng chứng minh việc thực hiện/ không thực hiện giao dịch.
- f. Trường hợp Chủ thẻ không thanh toán đúng hạn cho NH theo quy định, NH được quyền thu nợ từ tài sản bảo đảm hoặc bên bảo lãnh hoặc bất cứ tài sản nào khác của Chủ thẻ mà không cần có sự đồng ý bằng chữ ký của Chủ thẻ. Nếu NH thu nợ từ tài khoản tiền gửi thanh toán hoặc sổ tiết kiệm của Chủ thẻ để thanh toán các khoản nợ phát sinh thì tài khoản hoặc sổ tiết kiệm đó được coi là không kỳ hạn. NH được miễn trách về việc thay đổi kỳ hạn tiền gửi của Chủ thẻ.
- g. Được miễn trách trong trường hợp Thẻ không được bảo đảm an toàn hoặc bị lộ PIN do lỗi và/ hoặc sơ suất của Chủ thẻ hoặc bên thứ ba.
- h. NH được quyền từ chối các khiếu nại của Chủ thẻ đối với tất cả các Giao dịch Thẻ có giá trị nhỏ hơn 10 USD hoặc tương đương theo tỷ giá của NH tại thời điểm giao dịch tại tất cả các loại hình ĐVCNT, ngoại trừ các ĐVCNT thuộc loại hình du lịch và giải trí (T&E – Travel & Entertainment). Đối với các ĐVCNT thuộc loại hình du lịch và giải trí (ví dụ : hàng không, dịch vụ thuê xe, đi tàu biển, đi tàu hỏa, khách sạn, nhà nghỉ, nhà hàng, đại lý du lịch...), NH được quyền từ chối các khiếu nại của Chủ thẻ đối với các Giao dịch Thẻ có giá trị nhỏ hơn 25 USD hoặc tương đương theo tỷ giá của NH tại thời điểm giao dịch theo quy định của TCTQT.
- i. Được quyền tăng/giảm hạn mức tín dụng của Chủ thẻ khi có sự thay đổi của Chủ thẻ liên quan đến điều kiện phát hành Thẻ, hoặc theo chính sách của NH trong từng thời kỳ, mà không cần nhận được xác nhận/ chấp thuận của Chủ thẻ trước khi NH thực hiện việc tăng/giảm này. NH sẽ thông báo cho Chủ thẻ qua thư điện tử hoặc dưới bất kỳ hình thức nào khác trong vòng 15 ngày kể từ ngày NH tăng/ giảm hạn mức tín dụng của Chủ thẻ.
- j. Thời hạn hiệu lực của Thẻ sẽ do NH quy định tại từng thời kỳ và được in trên Thẻ.
- k. Được quyền yêu cầu Chủ thẻ cung cấp các thông tin, các chứng từ liên quan đến các Giao dịch được thực hiện bằng Thẻ nhằm xác minh tính hợp pháp của các giao dịch này.

- l. Được quyền cung cấp thông tin của Chủ thẻ và thông tin các giao dịch của Chủ thẻ khi có yêu cầu của cơ quan có thẩm quyền mà không cần thông báo cho Chủ thẻ.
- m. Được miễn trách đối với các tranh chấp, khiếu nại liên quan đến các dịch vụ ưu đãi được cung cấp bởi bên thứ ba.
- n. Được quyền cung cấp các thông tin của Chủ thẻ cho bên thứ ba để phục vụ cho việc cung cấp dịch vụ ưu đãi và thu phí Chủ thẻ (nếu có).

3.2 Nghĩa vụ của Ngân hàng.

- a. Tuân thủ các quy định về phát hành, thanh toán, lưu giữ các thông tin của Chủ thẻ theo quy định của TCTQT và của NH, đảm bảo các quyền lợi của Chủ thẻ, trừ trường hợp có quy định khác.
- b. Giải quyết các yêu cầu tra soát, khiếu nại của Chủ thẻ liên quan đến việc sử dụng Thẻ theo quy định của TCTQT.
- c. Chịu trách nhiệm về các giao dịch liên quan tới Thẻ được thực hiện sau 5 ngày (trên lãnh thổ Việt Nam) và sau 10 ngày (ngoài lãnh thổ Việt Nam) kể từ ngày nhận được thông báo bằng văn bản về việc mất cắp, thất lạc Thẻ của Chủ thẻ.
- d. Thực hiện giải chấp tài sản cầm cố của Chủ thẻ sau 40 ngày kể từ ngày yêu cầu chấm dứt sử dụng Thẻ của Chủ thẻ có hiệu lực theo quy định tại Điều 6 của bản Các Điều khoản và Điều kiện phát hành và sử dụng Thẻ TDQT Đồng Thương Hiệu này, chỉ khi các tra soát khiếu nại của Chủ thẻ (nếu có) đã được giải quyết xong và tài sản đảm bảo chưa bị xử lý để thanh toán các nghĩa vụ của Chủ thẻ. Đối với tài sản cầm cố để tăng hạn mức tín dụng tạm thời, NH cũng sẽ giải chấp sau 40 ngày kể từ ngày hạn mức tín dụng tạm thời hết hạn và Chủ thẻ đã thanh toán hết các khoản chi tiêu liên quan đến hạn mức tín dụng được tăng.
- e. Làm việc với bên thứ ba để cung cấp các ưu đãi cho Chủ thẻ. NH được miễn trách đối với các tranh chấp, khiếu nại liên quan đến các dịch vụ ưu đãi này.

Điều 4: THANH TOÁN VÀ TRẢ NỢ

- 4.1. Chủ thẻ chịu trách nhiệm thanh toán toàn bộ các giao dịch, kể cả các giao dịch qua Internet và/hoặc các giao dịch khác nếu NH cung cấp được bằng chứng liên quan chứng minh Thẻ đã được sử dụng mà không cần chữ ký của Chủ thẻ trên chứng từ cung cấp.
- 4.2. Chủ thẻ phải trả cho NH các khoản phí ứng tiền mặt, phí chậm thanh toán, phí vượt hạn mức và

các loại phí, lãi khác theo biểu phí do NH quy định được công bố công khai tại quầy giao dịch của NH hoặc trên trang thông tin điện tử chính thức của NH (www.vietcombank.com.vn). Khi thanh toán hàng hoá hoặc dịch vụ, Chủ thẻ không phải trả phí cho ĐVCNT.

- 4.3. Các giao dịch có sử dụng PIN và các giao dịch có chữ ký của Chủ thẻ là bằng chứng xác thực rằng Chủ thẻ đã thực hiện giao dịch rút tiền mặt hay thanh toán hàng hoá dịch vụ. Điều này không loại trừ trách nhiệm của Chủ thẻ trong trường hợp NH có các bằng chứng về việc Thẻ đã được sử dụng để thực hiện Giao dịch mà không cần có chữ ký/PIN của Chủ thẻ.
- 4.4. Nếu Chủ thẻ sử dụng Thẻ để đặt trước cho các dịch vụ nhưng không sử dụng dịch vụ đó và/hoặc không thông báo huỷ dịch vụ trong thời gian quy định của ĐVCNT, Chủ thẻ vẫn phải thanh toán một phần hoặc toàn bộ giá trị dịch vụ, các loại thuế và phí liên quan theo quy định của từng ĐVCNT.
- 4.5. Hàng tháng, vào ngày sao kê, NH sẽ liệt kê tất cả các giao dịch của Chủ thẻ phát sinh trong kỳ. Đối với các Giao dịch Thẻ được thực hiện bằng ngoại tệ sẽ được chuyển đổi trị giá sang VND theo tỷ giá do TCTQT quy định và/hoặc theo tỷ giá quy đổi của NH tại thời điểm giao dịch được cập nhật vào hệ thống của NH và NH sẽ thu phí chuyển đổi ngoại tệ theo biểu phí do NH quy định.
- 4.6. Chủ thẻ có trách nhiệm kiểm tra và thanh toán đúng hạn cho NH tất cả các khoản nợ phát sinh như nội dung ghi trên sao kê theo quy định.
- 4.7. Thời hạn NH trả lời các khiếu nại cho Chủ thẻ là **180 ngày làm việc** kể từ ngày NH nhận được khiếu nại bằng văn bản của Chủ thẻ. NH sẽ hoàn trả cho Chủ thẻ giá trị các giao dịch khiếu nại đúng. Trong trường hợp đặc biệt NH sẽ có thông báo cụ thể cho Chủ thẻ.

Điều 5: LÃI VÀ PHÍ CỦA CÁC GIAO DỊCH SỬ DỤNG THẺ

- 5.1. **Thứ tự ưu tiên thanh toán nợ:** Phí thường niên, lãi, phí rút tiền mặt, các khoản phí khác, các giao dịch rút tiền mặt, các giao dịch thanh toán hàng hoá dịch vụ và theo thứ tự ngày các giao dịch này được cập nhật vào hệ thống của NH.
- 5.2. **Giao dịch thanh toán hàng hoá, dịch vụ:** Khi đến hạn thanh toán, nếu Chủ thẻ trả toàn bộ dư nợ cuối kỳ thì NH sẽ ưu đãi miễn lãi cho toàn bộ giao dịch trong kỳ của Chủ thẻ. Nếu Chủ thẻ không thanh toán hay chỉ thanh toán một phần dư nợ

cuối kỳ, NH sẽ tính lãi tất cả các giao dịch kể từ ngày các giao dịch được cập nhật vào hệ thống của NH đến ngày Chủ thẻ trả nợ, các giao dịch còn lại chưa thanh toán sẽ tiếp tục được tính lãi cho đến khi được thanh toán và sẽ được thể hiện trên kỳ sao kê tiếp theo.

5.3. **Giao dịch rút tiền mặt:** Khi thực hiện giao dịch rút tiền mặt, Chủ thẻ sẽ phải chịu lãi ngay từ ngày giao dịch được cập nhật vào hệ thống của NH đến ngày sao kê và khoản lãi này được thể hiện trên sao kê cùng kỳ. Đến hạn thanh toán, nếu Chủ thẻ trả toàn bộ dư nợ cuối kỳ đúng hạn, Chủ thẻ sẽ được miễn lãi cho các giao dịch tiền mặt từ ngày sao kê đến ngày Chủ thẻ trả nợ. Nếu Chủ thẻ không trả hoặc chỉ trả một phần dư nợ, NH tiếp tục tính lãi đối với tất cả các giao dịch rút tiền mặt kể từ ngày sao kê cho đến ngày Chủ thẻ trả hết nợ và các khoản lãi này sẽ được thể hiện trên sao kê kỳ tiếp theo.

5.4. **Giao dịch tra soát:** Lãi và phí phạt đối với các giao dịch tra soát của Chủ thẻ mà chưa thanh toán, cũng được tính theo nguyên tắc trên. NH sẽ hoàn lại lãi và phí phạt cho Chủ thẻ đối với những giao dịch có khiếu nại, tra soát đúng.

5.5. **Phí chậm thanh toán:** Nếu đến hạn thanh toán Chủ thẻ không trả hoặc trả số tiền nhỏ hơn trị giá thanh toán tối thiểu mà NH yêu cầu, Chủ thẻ sẽ chịu phí chậm thanh toán theo quy định của NH tính trên phần trị giá thanh toán tối thiểu chưa thanh toán.

5.6. **Phí vượt hạn mức:** Chủ thẻ sẽ phải chịu phí vượt hạn mức tính trên dư nợ vượt hạn mức tín dụng khi Chủ thẻ sử dụng quá hạn mức tín dụng được cấp hoặc Chủ thẻ có yêu cầu tăng hạn mức tín dụng tạm thời trong khoảng thời gian đến trước ngày sao kê theo quy định của NH.

Điều 6: ĐỔI, PHÁT HÀNH LẠI VÀ NGỪNG SỬ DỤNG THẺ

6.1 Khi bị mất, thất lạc Thẻ hoặc muốn đổi Thẻ khác, Chủ thẻ có thể yêu cầu NH cấp Thẻ mới thay thế và phải trả phí đổi Thẻ cho NH.

6.2 Khi đơn phương chấm dứt sử dụng Thẻ, Chủ thẻ phải gửi thông báo bằng văn bản cho NH. Yêu cầu chấm dứt sử dụng Thẻ của Chủ thẻ chỉ có hiệu lực và được NH chấp thuận khi Chủ thẻ thực hiện đầy đủ các nghĩa vụ và trách nhiệm quy định tại bản Các Điều khoản và Điều kiện phát hành và sử dụng Thẻ TDQT Đồng Thương Hiệu này.

6.3 Khi chấm dứt việc sử dụng Thẻ theo yêu cầu của

NH hay theo yêu cầu của Chủ thẻ; hoặc hết thời hạn sử dụng Thẻ hoặc có sự thay đổi của Chủ thẻ liên quan đến điều kiện phát hành Thẻ nhưng Chủ thẻ không làm thủ tục để tiếp tục sử dụng Thẻ; hoặc chấm dứt việc hợp tác giữa NH và Đối tác phát hành Thẻ, thì toàn bộ số dư còn lại trên Tài khoản thẻ sẽ đến hạn và Chủ thẻ có trách nhiệm thanh toán mọi giao dịch, phí và lãi phát sinh tới thời điểm đó. Khi ngừng sử dụng Thẻ, Chủ thẻ phải gửi trả Thẻ cho NH. Trong trường hợp gửi trả bằng đường bưu điện, Chủ thẻ phải gửi trả Thẻ đã được cắt đôi, đục lỗ ở Chip và băng từ và chấm dứt việc sử dụng Thẻ để rút tiền mặt, thanh toán các giao dịch mua hàng hoá hay dịch vụ kể cả các giao dịch thông qua internet, điện thoại hoặc thư tín. Nếu Chủ thẻ không hoàn trả lại Thẻ cho NH, Chủ thẻ sẽ phải chịu phí thông báo mất cắp, thất lạc Thẻ theo quy định của NH. Nếu Chủ thẻ đã chấm dứt sử dụng Thẻ nhưng vẫn tiếp tục sử dụng Thẻ để thực hiện giao dịch thì Chủ thẻ vẫn phải có trách nhiệm thanh toán các giao dịch phát sinh.

6.4. NH được quyền thu hồi hoặc khoá Thẻ của Chủ thẻ trong những trường hợp sau:

- Sau 60 ngày kể từ ngày đến hạn, Chủ thẻ không trả hoặc chỉ trả khoản tiền nhỏ hơn trị giá thanh toán tối thiểu;
- Chủ thẻ đã chi vượt hạn mức tín dụng mà không được NH cho phép;
- Chủ thẻ vi phạm quy định về sử dụng Thẻ của NH hoặc vi phạm các quy định của pháp luật trong việc sử dụng Thẻ
- Các trường hợp nghi ngờ liên quan đến các hành vi gian lận, giả mạo và quản lý rủi ro;
- Theo yêu cầu của cơ quan có thẩm quyền;
- NH có thể thu hồi Thẻ theo quy định của pháp luật và quy định của NH bằng cách thông báo bằng văn bản về việc thu hồi này cho Chủ thẻ hoặc thông qua NHDL, TCTT hoặc ĐVCNT.
- Chủ thẻ bị tạm giữ theo quy định của pháp luật để phục vụ công tác điều tra.

Điều 7: CÁC ĐIỀU KHOẢN SỬA ĐỔI BỔ SUNG

NH có thể sửa đổi và bổ sung nội dung “Các Điều khoản và Điều kiện phát hành và sử dụng Thẻ TDQT Đồng Thương Hiệu” này. NH sẽ thông báo cho Chủ thẻ bằng văn bản hoặc trên các phương tiện thông tin đại chúng hoặc trang thông tin điện tử chính thức của NH về việc sửa đổi bản

“Các Điều khoản và Điều kiện phát hành và sử dụng Thẻ TDQT Đồng Thương Hiệu” này (nếu có). Sau 60 ngày kể từ khi có thông báo của NH trên trang thông tin điện tử chính thức của NH, nếu Chủ thẻ không có ý kiến phản hồi bằng văn bản, Chủ thẻ được coi là chấp thuận toàn bộ những nội dung sửa đổi theo thông báo của NH.

Điều 8: LUẬT ĐIỀU CHỈNH, GIẢI QUYẾT TRANH CHẤP

- 8.1. Bản Các Điều khoản và Điều kiện phát hành và sử dụng Thẻ TDQT Đồng Thương Hiệu được điều chỉnh bởi luật pháp nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam, các quy định hiện hành về phát hành, sử dụng và thanh toán thẻ quốc tế của NH, NHNN và TCTQT.
- 8.2. Nếu có bất cứ tranh chấp nào phát sinh trong quá trình thực hiện, trước hết các bên sẽ cùng nhau giải quyết thông qua thương lượng. Trường hợp thương lượng không thành thì các bên có quyền đưa vụ tranh chấp đó ra Tòa án nhân dân có thẩm quyền để giải quyết.

Điều 9: ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH

- 9.1 Chủ thẻ chịu trách nhiệm thực hiện Các Điều khoản và Điều kiện phát hành và sử dụng Thẻ TDQT Đồng Thương Hiệu này.
- 9.2. Bản Các Điều khoản và Điều kiện phát hành và sử dụng Thẻ TDQT Đồng Thương Hiệu cùng các tài liệu kèm theo (nếu có) là một bộ phận không tách rời của “Yêu cầu phát hành Thẻ TDQT Đồng Thương Hiệu” và có hiệu lực kể từ ngày ký “Yêu cầu phát hành Thẻ TDQT Đồng Thương Hiệu” cho đến khi chấm dứt việc sử dụng Thẻ (do hết thời hạn sử dụng Thẻ nhưng Chủ thẻ không làm thủ tục để tiếp tục sử dụng Thẻ; hoặc chấm dứt việc hợp tác giữa NH và Đối tác phát hành Thẻ; hoặc Chủ thẻ không đáp ứng điều kiện để phát hành Thẻ, hoặc theo yêu cầu của NH/Chủ thẻ/cơ quan có thẩm quyền) hoặc khi mọi nghĩa vụ thanh toán của Chủ thẻ đối với NH đã hoàn thành, tùy thuộc ngày nào đến sau.
Chủ thẻ và NH xác nhận đã đọc, hiểu rõ và cam kết thực hiện đúng Các Điều khoản và Điều kiện phát hành và sử dụng Thẻ TDQT Đồng Thương Hiệu nêu trên, các quy định khác của NH, NHNN và TCTQT cũng như pháp luật hiện hành của Việt Nam.

hướng tới mục tiêu thân thiện với môi trường, tiết kiệm giấy và bảo vệ cây. Do đó, chúng tôi sử dụng cỡ chữ này trên các mẫu hợp đồng và tài liệu để cung cấp cho khách hàng.

Nếu Quý khách yêu cầu mẫu “Yêu cầu phát hành thẻ TDQT Đồng Thương Hiệu” và “Các điều khoản và điều kiện phát hành và sử dụng thẻ TDQT Đồng Thương Hiệu” theo cỡ chữ chuẩn, chúng tôi sẽ cung cấp thông qua hộp thư điện tử hoặc trên trang thông tin điện tử chính thức của Ngân hàng.”

Ghi chú: “ Vietcombank là ngân hàng xanh, luôn